HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA CHI-LÊ

VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Chi-lê, dưới đây gọi là" các Bên ký kết";

Mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia.

2. Người nói tại khoản 1 Điều này được tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia tối đa chín mươi (90) ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Bên ký kết mà người mang hộ chiếu là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho người đó với thời gian không quá chín mươi (90) ngày.

Điều 2

1. Công dân một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ có giá trị, là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia được nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết đó miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác. Các ưu đãi này cũng áp dụng cho công dân một Bên ký kết là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia nếu họ cũng mang các loại hộ chiếu kể trên.

2. Nếu thành viên gia đình sống trong cùng một hộ của những người nói tại khoản 1 Điều này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ hoặc tên con của những người đó được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì cũng được hưởng các ưu đãi tương tự.

Điều 3

Thông qua đường ngoại giao, cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ thông báo ngay cho nhau về việc thay đổi những quy định của nước mình liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài trên lãnh thổ nước mình.

Điều 4

1. Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên nghĩa vụ tôn trọng pháp luật và các quy định có hiệu lực thi hành về nhập cảnh, xuất cảnh, tạm trú trên lãnh thổ nước sở tại.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời gian tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia.

Điều 5

Nếu công dân của một Bên ký kết mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên ký kết kia thì người đó phải khai báo với cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và cơ quan liên quan của nước sở tại về việc mất hộ chiếu. Phù hợp với pháp luật nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới và việc huỷ hộ chiếu cũ.

Điều 6

1. Vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc y tế, bất kỳ Bên ký kết nào cũng có thể tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này.

2. Việc áp dụng cũng như việc huỷ bỏ các biện pháp trên phải được thông báo kịp thời cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên ký kết sẽ trao cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành của nước mình ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định có hiệu lực.

2. Các Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau về bất cứ thay đổi nào đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành và sẽ chuyển cho nhau các mẫu hộ chiếu mới ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 8

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ghi trong thông báo sau cùng của một Bên ký kết thông báo qua đường ngoại giao cho Bên ký kết kia về việc đã hoàn tất các thủ tục trong nước để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định có hiệu lực vô thời hạn. Mỗi Bên ký kết có thể thông báo việc huỷ bỏ Hiệp định cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao. Trong trường hợp đó, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba (03) tháng kể từ ngày một Bên ký kết nhận được văn bản thông báo của Bên ký kết kia về việc huỷ bỏ Hiệp định.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của các Bên ký kết.

Làm tại Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2003, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự hiểu khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để giải thích.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA CHI-LÊ
Nguyễn Đình Bin	Cristian Barros
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao